

C, ngày 13 tháng 4 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212,213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 05 tháng 4 năm 2021 Về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau việc giải quyết toàn bộ vụ án tranh chấp dân sự thụ lý số: 11/2021/TLST- DS ngày 17 tháng 3 năm 2021 v/v: **“Kiện đòi tài sản”**

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải thành ngày 05/4/2021 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn**: Chị **Bùi Thị A**, sinh năm 1974

Địa chỉ: Khu D, phường E, thị xã C, tỉnh Quảng Ninh

- **Bị đơn**: Chị **Lê Thị B**, sinh năm 1970

Địa chỉ: Khu D, phường E, thị xã C, tỉnh Quảng Ninh

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Theo giấy nhận nợ ngày 24/01/2015 bà Bùi Thị A có cho bà Lê Thị B vay số tiền 30.000.000đ (*Ba mươi triệu đồng*) và ngày 14/01/2016 bà A tiếp tục cho bà B vay số tiền 30.000.000đ (*Ba mươi triệu đồng*). Tổng số tiền hai lần vay là 60.000.000đ (*Sáu mươi triệu đồng*). Tuy nhiên đến ngày 20/3/2019 bà B đã trả cho bà A số tiền 30.000.000đ (*Ba mươi triệu đồng*) và còn nợ lại số tiền 30.000.000đ (*Ba mươi triệu đồng*).

Nay bà A khởi kiện yêu cầu bà B trả số tiền 30.000.000đ (*Ba mươi triệu đồng*), không yêu cầu tính lãi.

Bà Lê Thị B thừa nhận có vay tiền của bà A như bà A trình bày là đúng. Bà Lê Thị B đồng ý trả cho bà Bùi Thị A số tiền 30.000.000đ (*Ba mươi triệu đồng*), bà không phải trả lãi.

-Kể từ ngày bản án, Quyết định có hiệu lực pháp luật bà Bùi Thị A có đơn yêu cầu thi hành án, mà bà Lê Thị B không thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

-Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lê Thị B phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm số tiền 750.000đ (*Bằng chữ: Bảy trăm năm mươi nghìn đồng*).

-Trả lại cho bà Bùi Thị Huệ số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm là 750.000đ (*Bằng chữ: Bảy trăm năm mươi nghìn đồng*) mà bà A đã nộp theo biên lai nộp tiền tạm ứng án phí số 0001742 ngày 17/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã C, tỉnh Quảng Ninh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. *Quyết định này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi thành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a,7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 -Luật thi hành án dân sự.*

Nơi nhân:

- Các đương sự;
- VKS ND TX C;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS TX. C;
- Lưu Hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Chí Mạnh